TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-11-2019
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Văn Quản

2. Ông Nghiêm Văn Luyến

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXX-ST, ngày 23 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/11/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Q - Sinh năm: 1994
Địa chỉ: Xóm 5, xã Nga L, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị G - Sinh năm: 1996
Địa chỉ cư trú cuối cùng: Xóm 5, xã Nga L, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
Phiên tòa có mặt anh Q; vắng mặt chị G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 11/9/2019 và bản tự khai, nguyên đơn anh Phạm Văn Q trình bày: anh và chị G kết hôn với nhau vào ngày 12/4/2016, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Nga L cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 30/12/2016 thì chị G bỏ gia đình và địa phương đi đâu làm gì anh không biết. Anh và gia đình đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của chị G, nên anh đã làm đơn đề nghị Tòa tuyên bố chị G mất tích. Ngày 31/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn đã mở phiên họp ra Quyết định số 04/2019/QĐDS-ST, tuyên bố chị Nguyễn Thị G mất tích.Nay anh Q làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị G theo quy định; về con: vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; về tài sản: vợ chồng không có tài sản chung nên anh không yêu cầu gì.

Đối với các văn bản tố tụng, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nơi cư trú cuối cùng của chị G, nhưng chị G không có mặt để giải quyết vụ án. Vì vậy,Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù chị G đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Q vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn chị G theo quy định của pháp luật; về con và tài sản anh Q không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Đối với bị đơn chị G được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai, vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Thị G kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng không có mâu thuẫn gì phát sinh, nhưng chị G đã tự bỏ gia đình và địa phương đi từ tháng 12/2016 đến nay, chị G đi đâu, làm gì, ở đâu gia đình anh Q và chính quyền địa phương không biết. Ngày 31/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định tuyên bố chị G mất tích và Quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị G vẫn vắng mặt. Xét thấy việc đoàn tụ của chị G và anh Q không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn Q đối với chị Nguyễn Thị G.

[2] Về con: Vợ chồng chưa có con chung nên anh Q không có yêu cầu.

[3] Về tài sản: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Anh Phạm Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn của anh Phạm Văn Q, cho anh Q được ly hôn chị Nguyễn Thị G.

2. Về án phí: Anh Phạm Văn Q phải chịu án phí DSST là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2018/0005941 ngày 11/9/2019 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, anh Q đã nộp đủ án phí DSST.

Bản án này là sơ thẩm. Anh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ